

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐST
Ngày: 05- 4- 2021
V/v Tranh chấp HNGĐ về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Thọ.

Ông Trần Văn Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Thị H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã MĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Hồng C, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã MĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh C có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh C sống chung với nhau từ năm 2002, đến năm 2008 ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với nhau. Vợ chồng cố gắng nhịn nhục để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra, hôn nhân không đạt được mục đích.

Nay chị H không còn tình cảm với anh C nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 15/12/2002, hiện con đã trưởng thành, khi ly hôn con sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

- *Về chia tài sản*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

Tại Tờ tự khai của anh Võ Hồng C trình bày: Anh và chị H sống chung với nhau đầu năm 2002, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại xã Mỹ Đông. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng vợ anh không còn thương anh nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay hiện anh còn thương chị H nhưng chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 15/12/2002, hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H ghi ngày 12/01/2021, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Võ Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Võ Hồng C sống chung với nhau vào năm 2002, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đông, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện nay chị H không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn, anh C đồng ý nhưng anh C vắng mặt.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Võ Hồng C vì chị H cho rằng tình cảm không còn đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, do đó xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn và anh C cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh C.

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 15/12/2002, hiện Minh K đã trưởng thành chị H và C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Đối với, anh C có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa; nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án phải thông báo cho đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc hoãn phiên tòa.”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Võ Hồng C.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 15/12/2002, hiện con đã trưởng thành. Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BI/2019/ 0011497, quyển số 0230 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị H được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai